TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 4 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 4 · Đề số 30

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số 933 226 đọc là:

A. chín trăm ba mươi ba nghìn hai trăm hai mươi sáu

B. chín trăm ba mươi ba nghìn hai trăm hai mươi bảy

C. chín trăm ba mươi tư nghìn hai trăm hai mươi sáu

D. chín trăm ba mươi ba nghìn hai trăm ba mươi sáu

Câu 2. *(0,5 điểm)* Có bao nhiêu số chẵn từ 10 183 đến 10 198?

A. 9 **B.** 8 **C.** 15 **D.** 7

Câu 3. *(0,5 điểm)* Giá trị của chữ số 2 trong số 302 048 717 là:

A. 200 000 **B.** 2 000 000 **C.** 2 **D.** 20 000 000

Câu 4. *(0,5 điểm)* Tổng của hai số là 1592, hiệu của chúng là 1348. Số lớn là:

A. 1470 **B.** 244 **C.** 122 **D.** 2818

Câu 5. *(0,5 điểm)* Với m = 4743, n = 3444, p = 1698 thì giá trị biểu thức m − n + p là:

A. 3097 **B.** 1997 **C.** 6489 **D.** 2997

Câu 6. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 8341 + 774 = 774 + ……

A. 9115 **B.** 774 **C.** 7567 **D.** 8341

Câu 7. *(0,5 điểm)* Năm 1955 thuộc thế kỉ nào?

A. thế kỉ XIX **B.** thế kỉ XVIII **C.** thế kỉ XXI **D.** thế kỉ XX

Câu 8. *(0,5 điểm)* Góc bẹt được chia thành hai góc, một góc có số đo 65°. Góc còn lại có số đo là:

A. 245° **B.** 65° **C.** 25° **D.** 115°

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Cho các số: 240 259, 220 459, 240 529, 245 209, 290 254.

a) Sắp xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé: ……

b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất: ……

Câu 10. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 4 triệu, 5 chục nghìn, 7 trăm và 5 đơn vị viết là: ……

b) Số «hai triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn bốn trăm mười» viết là: ……

c) Làm tròn số 147 895 đến hàng trăm nghìn được: ……

Câu 11. *(1 điểm)* Tính giá trị của biểu thức:

a) a + b × 2 với a = 4679, b = 500: …….

b) m − n + p với m = 42 049, n = 13 201, p = 3150: …….

c) (x + 1620) × 2 với x = 600: …….

Câu 12. *(1 điểm)* Tính bằng cách thuận tiện:

a) 4371 + 257 + 743 = …….

b) 3712 + 2213 − 712 = …….

c) 618 + 7999 + 82 = …….

Câu 13. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Hình bình hành có bốn cạnh bằng nhau	
b) Hai đường thẳng vuông góc tạo thành bốn góc vuông	
c) Số 210 328 là số chẵn	
d) 1 phút = 100 giây	

Câu 14. *(1 điểm)* Ngày thứ nhất cửa hàng bán được 2145 kg gạo. Ngày thứ hai bán được gấp 2 lần ngày thứ nhất. Ngày thứ ba bán được ít hơn ngày thứ hai 544 kg. Hỏi cả ba ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

a) Ngày thứ hai bán được: ……. kg

b) Ngày thứ ba bán được: ……. kg

c) Cả ba ngày bán được: ……. kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 4 · Đề số 30

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	B	B	A	D	D	D	D

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 290 254, 245 209, 240 529, 240 259, 220 459

b) 290 254 − 220 459 = 69 795

Câu 10.

a) 4 050 705

b) 2 255 410

c) Chữ số hàng chục nghìn là 4 nên được 100 000

Câu 11.

a) 4679 + 500 × 2 = 4679 + 1000 = 5679

b) 42 049 − 13 201 + 3150 = 28 848 + 3150 = 31 998

c) (600 + 1620) × 2 = 2220 × 2 = 4440

Câu 12.

a) 4371 + (257 + 743) = 4371 + 1 000 = 5371

b) (3712 − 712) + 2213 = 3000 + 2213 = 5213

c) (618 + 82) + 7999 = 700 + 7999 = 8699

Câu 13.

a) S; b) Đ; c) Đ; d) S

Câu 14.

Ngày thứ hai: 2145 × 2 = 4290 (kg)

Ngày thứ ba: 4290 − 544 = 3746 (kg)

Cả ba ngày: 2145 + 4290 + 3746 = 10 181 (kg)